TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA

KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN



TIỂU LUẬN

Đề tài: “Phân tích sự tác động của quy luật giá trị trong nền sản xuất hàng hóa và liên hệ ở Việt Nam hiện nay.”

*Giảng viên hướng dẫn :* ThS. Đồng Thị Tuyền

*Thành viên nhóm 4:*

1. Trương Trọng Đạt – 20010282
2. Nguyễn Việt Đức – 20010281
3. Hoàng Đức Hải – 20010670
4. Nguyễn Mỹ Hảo – 19010405
5. Nguyễn Nguyên Hạnh – 20010462
6. Nguyễn Thị Hồng Hạnh – 20010044
7. Bùi Thanh Hằng – 20010287
8. Lê Hữu Hiếu – 20010241
9. Nông Vũ Hiếu – 20010704
10. Phạm Đức Hiếu – 20010768

*Lớp học phần*: Kinh tế chính trị Mác –Lê-nin\_1.1(14.FS).3\_LT

*Năm học:* 2021-2022

HÀ NỘI, THÁNG 9/2021

MỤC LỤC

[LỜI MỞ ĐẦU 3](#_Toc82287648)

[NỘI DUNG 4](#_Toc82287649)

[1. Quy luật giá trị 4](#_Toc82287650)

[1.1 Khái niệm 4](#_Toc82287651)

[1.2 Nội dung quy luật giá trị 4](#_Toc82287652)

[2. Sự tác động của quy luật giá trị trong nền kinh tế sản xuất hàng hóa 5](#_Toc82287653)

[2.1. Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa 5](#_Toc82287654)

[2.2. Kích thích lực lượng sản xuất phát triển, tăng năng xuất lao động 7](#_Toc82287655)

[2.3. Phân hóa những người sản xuất thành người giàu, người nghèo 8](#_Toc82287656)

[3. Ý Nghĩa phương pháp luận 10](#_Toc82287657)

[4. Liên hệ ở Việt Nam hiện nay 10](#_Toc82287658)

[4.1 Quy luật giá trị trong “điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hoá”. 10](#_Toc82287659)

[4.2 Quy luật giá trị trong “Kích thích lực lượng sản xuất phát triển, tăng năng xuất lao động”. 11](#_Toc82287660)

[4.3 Quy luật giá trị trong “ Phân hóa những người sản xuất thành người giàu, người nghèo”. 12](#_Toc82287661)

[5. Kiến nghị giải pháp để vận dụng tốt hơn quy luật giá trị vào nền kinh tế thị trường Việt Nam 14](#_Toc82287662)

[KẾT LUẬN 14](#_Toc82287663)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 15](#_Toc82287664)

# LỜI MỞ ĐẦU

Trong thời kỳ đầu của xã hội loài người, sản xuất xã hội mang tính tự cung tự cấp, nhu cầu của con người bị gói gọn trong một giới hạn nhất định do sự hạn chế của lực lượng sản xuất. Chỉ đến khi lực lượng sản xuất phát triển và có những thành tựu nhất định, nhu cầu của con người mới dần được đáp ứng nhiều hơn. Sự phát triển của lực lượng sản xuất cũng chính là nhân tố dẫn đến đến sự thay đổi từ nền kinh tế tự nhiên sang nền kinh tế sản xuất hàng hóa và đỉnh cao là nền kinh tế thị trường. Đi kèm với đó là các quy luật, bởi nó có vai trò quan trọng trong nền kinh tế thị trường. Sản xuất hàng hóa chịu sự tác động của nhiều quy luật kinh tế nhưng vai trò cơ sở cho sự chi phối nền sản xuất hàng hóa thuộc về quy luật giá trị. Ở đâu có sản xuất và trao đổi hàng hóa thì ở đó có sự tồn tại và phát huy tác dụng của quy luật giá trị.

Phát triển kinh tế thị trường là xu hướng tất yêu của quá trình đổi mới kinh tế xã hội. Mỗi quốc gia có một chính sách quản lý và phát triển kinh tế đặc thù nhưng suy cho cùng vẫn phải áp dụng các quy luật kinh tế và vận hành chúng một cách có hiệu quả vào sự phát triển kinh tế. Vì vậy quy luật giá trị đóng vai trò quan trọng trong sự đổi mới phát triển nền kinh tế thị trường ở mỗi quốc gia

Là sinh viên đại học Phenikaa, chúng em nghiên cứu có thể áp dụng quy luật giá trị một cách khoa học và hiệu quả nhất để tận dụng tối ưu những ưu điểm của nó nên mục đích của chúng em khi chọn đề tài *“ Phân tích sự tác động của quy luật giá trị trong nền sản xuất hàng hóa và liên hệ ở Việt Nam hiện nay”* Do kiến thức còn hạn chế nên bài luận có thể có thiếu sót, chúng em rất mong sự đóng góp của cô để bài luận hoàn thiện hơn.

# NỘI DUNG

1. Quy luật giá trị
   1. Khái niệm

Quy luật giá trị là quy luật kinh tế căn bản của sản xuất và trao đổi hàng hóa, ở đâu có sản xuất và trao đổi hàng hóa thì ở đó có sự tồn tại và phát huy tác dụng của quy luật giá trị.

* 1. Nội dung quy luật giá trị

Quá trình sản xuất và lưu thông hàng hóa phải được tiến hành trên cơ sở những hao phí lao động xã hội cần thiết – nghĩa là trên cở sở giá trị xã hội của hàng hóa. Yêu cầu trên của quy luật chinh trị không phụ thuộc vào tính chất xã hội của quan hệ sản xuất .Nó là tính “Độc lập” khồng phụ thuộc vào chế độ chính trị.

Trong kinh tế hàng hóa, mỗi người sản xuất tự quyết định hao phí lao động cá biệt của mình, nhưng giá trị của hàng hóa không phải được quyết định bởi hao phí lao động cá biệt của từng người sản xuất hàng hóa, mà bởi hao phí lao động xã hội cần thiết. Vì vậy, muốn bán được hàng hóa, bù đắp được chi phí và có lãi, người sản xuất phải điều chỉnh làm sao cho hao phí lao động cá biệt của mình phù hợp với mức chi phí mà xã hội chấp nhận được.Trong lưu thông, hay trao đổi hàng hóa cũng phải dựa trên cơ sở hao phí lao động xã hội cần thiết, có nghĩa trao đổi phải theo nguyên tắc ngang giá. Sự vận động của quy luật giá trị thông qua sự vận động của giá cả hàng hóa.

Vì giá trị là cơ sở của giá cả, còn giá cả là sự biểu hiện bằng tiền của giá trị, nên trước hết giá cả phụ thuộc vào giá trị. Hàng hóa nào nhiều giá trị thì giá cả của nó sẽ cao và ngược lại. Trên thị trường, ngoài giá trị còn , giá cả còn phụ thuộc vào các nhân tố khác như cạnh tranh, cung cầu, sức mua của đồng tiền. Sự tác động của các nhân tố này làm cho giá cả hàng hóa trên thị trường tách rời với giá trị và lên xuống xoay quanh trục giá trị của nó. Sự vận động giá cả thị trường của hàng hóa xoay quanh trục giá trị của nó chính là cơ chế hoạt động của quy luật giá trị. Thông qua sự vận động của giá cả thị trường mà quy luật giá trị phát huy tác dụng.

1. Sự tác động của quy luật giá trị trong nền kinh tế sản xuất hàng hóa
   1. Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa

Thực chất điều tiết sản xuất của quy luật giá trị là điều chỉnh tự phát các yếu tố sản xuất như: tư liệu sản xuất sức lao động và tiền vốn từ ngành này sang ngành khác, từ nơi này sang nơi khác.Nó làm cho sản xuất hàng hoá của ngành này ,nơi này được phát triển mở rộng ngành khác nơi khác bị thu hẹp, thông qua sự biến động giá cả thị trường.Từ đó tạo ra những tỷ lệ cân đối tạm thời giữa các ngành các vùng của một nền kinh tế hàng hoá nhất định. Quy luật canh tranh thể hiện ở chỗ :cung và cầu thường xuyên muốn ăn khớp với nhau, nhưng từ trước đến nay nó chưa hề ăn khớp với nhau mà thường xuyên tách nhau ra và đối lập với nhau.Cung luôn bám sát cầu nhưng từ trước đến nay không lúc nào thỏa mãn được một cách chính xác

Chính vì thế thị trường xảy ra các trường hợp sau đây:

- Khi cung bằng cầu thì giá cả bằng giá trị hàng hoá, trường hợp này xảy ra một cách ngẫu nhiên và rất hiếm tuy vậy thị trường đã bảo hòa tất yếu xảy ra quá trình chuyển tư liệu sản xuất và sức lao động sang lĩnh vực sản xuất khác có lợi nhuận cao hơn .

- Khi cung nhỏ hơn cầu thì giá cả cao hơn giá trị hàng hoá bán chạy,lãi cao .Những người đang sản xuất những loại hàng hoá này sẽ mở rộng quy mô sản xuất và sản xuất hết tốc lực những người đang sản xuất hàng hoá khác ,thu hẹp quy mô sản xuất của mình để chuyển sang sản loại hàng hoá này. Như vậy tư liệu sản xuất sức lao động, tiền vốn được chuyển vào ngành này tăng lên, cung về loại hàng hoá này trên thị trường tăng lên.

- Khi cung lớn hơn cầu thì giá cả nhỏ hơn giá trị, hàng hóa ế thừa ,bán không chạy,có thể lỗ vốn.Tình hình này bắt buộc những người đang sản xuất loại hàng hóa này phải thu hẹp quy mô sản xuất chuyển sang sản xuất loại hàng hoá có giá cả thị trường cao hơn làm cho tư liệu sản xuất sức lao động và tiền vốn ở ngành hàng hoá này giảm đi.

Thực chất điều tiết lưu thông của quy luật giá trị là điều chỉnh một cách tự phát khối lượng hàng hóa từ nơi giá cả thấp đến nơi giá cả cao,tạo ra mặt bằng giá cả xã hội.Giá trị hàng hoá mà thay đổi thì những điều kiện làm cho tổng khối lượng hàng hoá có thể tiêu thụ được cũng sẽ thay đổi .Nếu giá trị thị trường hạ thấp thì nói chung nhu cầu xã hội sẽ mở rộng thêm và trong những giới hạn nhất định có thể thu hút những khối lượng hàng hoá lớn hơn. Nếu giá trị thị trường tăng lên thì nhu cầu xã hội về hàng hoá sẽ thu hẹp và khối lượng hàng hoá tiêu thụ cũng sẽ giảm xuống. Cho nên nếu cung cầu điều tiết giá cả thị trường hay nói đúng hơn điều tiết sự chênh lệch giữa giá cả thị trường và giá trị thị trường thì trái lại chính giá trị thị trường điều tiết quan hệ cung cầu hay cấu thành trung tâm ,chung quanh trung tâm đó những sự thay đổi trong cung cầu làm cho những giá cả thị trường phải lên xuống.

Trong xã hội tư bản đương thời mỗi nhà tư bản công nghiệp tự ý sản xuất ra cái mà mình muốn theo cách mình muốn ,và với số lượng theo ý mình, đối với họ số lượng mà xã hội cần là một lượng chưa biết cái mà ngày hôm nay cung cấp không kịp thì ngày mai lại có thể cung cấp nhiều quá số yêu cầu Tuy vậy người ta cũng thoả mãn được nhu cầu một cách miễn cưỡng , sản xuất chung quy là căn cứ theo những vật phẩm người ta yêu cầu

“... Khi thực hiện quy luật giá trị của sản xuất hàng hoá trong xã hội gồm những người sản xuất trao đổi hàng hoá cho nhau sự cạnh tranh lập ra bằng cách đó và trong điều kiện nào đó một trật tự duy nhất và một tổ chức duy nhất có thể có của nền sản xuất xã hội .Chỉ có do sự tăng hay giảm giá hàng mà những người sản xuất hàng hoá riêng lẻ biết được rõ ràng là xã hội cần vật phẩm nào và với số lượng bao nhiêu”(C Mác: sự khốn cùng của triết học ,nhà xuất bản Sự thật 8,19\_203)

* 1. Kích thích lực lượng sản xuất phát triển, tăng năng xuất lao động

Để tránh bị phá sản giành được ưu thế trong cạnh tranh và thu hút được nhiều lãi, từng người sản xuất hàng hóa đều tìm mọi cách cải tiến kỹ thuật hợp lý hoá sản xuất, ứng dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất để giảm hao phí lao động cá biệt của mình giảm giá trị cá biệt của hàng hóa do mình sản xuất ra. Từ đó làm cho kỹ thuật của toàn xã hội càng phát triển lên trình độ cao hơn, năng suất càng tăng cao hơn.

Như thế là chúng ta thấy phương thức sản xuất tư liệu sản xuất luôn bị biến đổi ,dẫn đến sự phân công tỉ mỉ hơn dùng nhiều máy móc hơn, lao động trên một quy mô lớn đưa đến lao động trên một quy mô lớn hơn như thế nào.

Đó là quy luật luôn hất sản xuất ra con đường cũ và luôn buộc sản xuất phải làm cho sức sản xuất của lao động khẩn trương hơn .Quy luật đó không gì khác mà là quy luật nhất định giữ cho giá cả hàng hoá ngang bằng với chi phí sản xuất của chính hàng hoá đó trong giới hạn của những biến động chu kì của thương

mại.”...Nếu một người nào sản xuất dược rẻ hơn có thể bán được nhiều hàng hoá hơn và do đó chiếm lĩnh được ở trên thị trường một địa bàn rộng hơn bằng cách bán ra hạ giá hơn giá cả thị trường hiện hành hay hạ hơn giá trị thị trường thì anh sẽ làm ngay như thế và do đó mở đầu một hành động dần dần buộc những người khác cũng phải áp dụng các phương pháp ít tốn kém hơn và làm cho thời gian lao động xã hội cần thiết giảm xuống một mức thấp hơn.

Theo Mác thì trong sự vận động bên ngoài những tư bản những quy luật bên trong của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa trở thành những quy luật bắt buộc của sự cạnh tranh, rằng dưới hình thức đó đối với những nhà tư bản những quy luật biểu hiện thành động cơ của những hoạt động của họ rằng như vậy là muốn phân tích một cách khoa học sự cạnh tranh thì trước đó phải phân tích tính chất bên trong của tư bản cũng như chỉ người nào hiểu biết sự vận động thực sự của các thiên thể- tuy là các giác quan không thể thấy được thì mới có thể hiểu được sự vận động bề ngoài của những thiên thể ấy.

* 1. Phân hóa những người sản xuất thành người giàu, người nghèo

Trong xã hội những người sản xuất cá thể , đã có mầm mống của một phương thức sản xuất mới. Trong sự phân công ty phát , không có kế hoạch nào thống trị xã hội, phương thức sản xuất ấy đã xác lập ra sự phân công tổ chức theo kế hoạch trong những công xưởng riêng lẻ bên cạnh sản xuất của những người sản xuất cả thể nhỏ đã làm xuất hiện sản xuất xã hội. Sản phẩm của hai loại sản xuất đó cũng bán trên một thị trường do đó giá cả ít ra cũng sấp xỉ nhau. Nhưng so với sự phân công ty phát thì tổ chức có kế hoạch đương nhiên mạnh hơn nhiều sản phẩm của công xưởng dùng lao động xã hội là rẻ hơn so với sản phẩm của những người sản xuất nhỏ, tản mạn. Sản xuất của những người sản xuất cá thể gặp thất bại từ ngành này đến ngành khác. Trong nền sản xuất hàng hoá , sự tác động của các quy luật kinh tế nhất là quy luật giá trị tất yếu dẫn đến kết quả: những người có điều kiện sản xuất thuận lợi nhiều vốn, có kiến thức và trình độ kinh doanh cao, trang bị kỹ thuật tốt sẽ phát tài , làm giàu. Ngược lại, không có các điều kiện trên hoặc gặp rủi ro sẽ mất vốn phá sản. Quy luật giá trị đã bình tuyển , đánh giá những người sản xuất kinh doanh .

Sự bình tuyển tự nhiên ấy đã phân hoá những người sản xuất kinh doanh ra thành người giàu, người nghèo. Người giàu trở thành ông chủ, người nghèo dần trở thành người làm thuê. Lịch sử phát triển của sản xuất hàng hoá đã chỉ ra là quá trình phân hoá này đã làm cho sản xuất hàng hoá giản đơn trong xã hội phong kiến dần dần nảy sinh quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.

“ ...Mỗi người đều sản xuất riêng biệt cho lợi ích riêng của mình không phụ thuộc vào nhà sản xuất khác. Họ sản xuất cho thị trường nhưng dĩ nhiên không một người nào trong số họ biết được dung lượng của thị trường. Mối quan hệ như vậy giữa những người sản xuất riêng rẽ sản xuất cho một thị trường chung thì gọi là cạnh tranh. Dĩ nhiên trong những điều kiện ấy, sự thăng bằng giữa sản xuất và tiêu dùng chỉ có thể có được sau nhiều lần biến động. Những người khéo léo hơn, tháo vát hơn và có sức lực hơn sẽ ngày càng lớn mạnh nhờ những sự biến động ấy; còn những người yếu ớt, vụng về thì sẽ bị sự biến động đó đè bẹp. Một vài người trở nên giàu có, còn quần chúng trở nên nghèo đói, đó là kết quả không tránh khỏi của quy luật cạnh tranh .Kết cục là những người sản xuất bị phá sản mất hết tính chất độc lập về kinh tế của họ và trở thành công nhân làm thuê trong công xưởng đã mở rộng của đối thủ tốt số của họ” (V.Lênin:Bàn về cái gọi là vấn đề thị trường 9,127)

Sự phát triển chủ nghĩa tư bản cùng sự bần cùng hoá của nhân dân là những hiện tượng ngẫu nhiên. Hai điều đó tất nhiên đi kèm với sự phát triển của nền kinh tế hàng hoá dựa trên sự phân công lao động xã hội. Vấn đề thị trường hoàn toàn bị gạt đi vì thị trường chẳng qua chỉ là biểu hiện của sự phân công đó và của sản xuất hàng hoá.Người ta sẽ thấy sự phát triển của chủ nghĩa tư bản không những là có thể có mà còn là sự tất nhiên nữa, vì một khi kinh tế xã hội đã xây dựng trên sự phân công và trên hình thức hàng hoá của sản phẩm thì sự tiến bộ về kỹ thuật không thể không dẫn tới chỗ làm cho chủ nghĩa tư bản tăng cường và mở rộng thêm.

1. Ý Nghĩa phương pháp luận

- Góp phần làm cho hàng hóa giữa các vùng có sự cân bằng nhất định.

- Kích thích cải tiến kĩ thuật, hợp lí hóa sản xuất, cải tiến tổ chức quản lí.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh trong việc sản xuất hàng hóa, chất lượng hàng hóa ngày càng cao giá cả cạnh tranh có lợi cho người tiêu dùng.

- Tạo ra quy luật đào thải, loại bỏ các cá nhân, doanh nghiêp, tổ chức yếu kém không đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

- Tạo ra động lực phát triển cho nền kinh tế

1. Liên hệ ở Việt Nam hiện nay

Hiện nay VN đã và đang hội nhập kinh tế ngày càng sâu vào các tổ chức kinh tế quốc tế, khu vực, do vậy cần nâng cao sức cạnh tranh của Việt Nam trên cả ba lĩnh vực: sản phẩm, ngành và quốc gia. Không ít hàng hoá Việt Nam thường kém chất lượng, chưa có đăng ký thương hiệu; quy trình sản xuất, bảo quản, vận chuyển chưa phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế. Tìm hiểu quy luật giá trị có thể nêu lên một số ý nghĩa, vận dụng sau:

4.1 Quy luật giá trị trong “điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hoá”.

Việt Nam cần vận dụng tác dụng này qua việc dùng các biện pháp tác động vào sản xuất, lưu thông, giá trên thị trường theo hướng kết hợp hài hoà các lợi ích của người sản xuất, người làm thương nghiệp và người tiêu dùng, không để thương lái tư nhân làm thiệt hại đến các chủ thể kinh tế.

Ví dụ: ta nên thực hiện liên kết chuỗi từ sản xuất đến tiêu dùng: Người sản xuất, người chế biến (doanh nghiệp chế biến), người làm thương nghiệp (doanh nghiệp TN) liên kết lâu dài để mua, chế biến, bảo quản, vận chuyển, bán sản phẩm đến tay người tiêu dùng để phân chia lợi nhuận, lợi ích. Khắc phục dần tình trạng người sản xuất cứ sản xuất, không biết ai là người mua, thị trường nào tiêu thụ như hiện nay ở nhiều loại hàng, nhất là hàng nông sản.

4.2 Quy luật giá trị trong “Kích thích lực lượng sản xuất phát triển, tăng năng xuất lao động”.

Trong thực tế sản xuất ở Việt Nam, để tạo ra được sản phẩm có chất lượng, thu được nhiều lợi nhuận là điều bất cứ ai cũng mong muốn. Chính vì vậy người sản xuất hàng hóa đều tìm mọi cách cải tiến kĩ thuật, hợp lý hóa sản xuất, ứng dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật mới vào sản xuất để giảm hao phí lao động cá biệt của mình. Việt Nam ta cần khuyến khích nghiên cứu khoa học, cải tiến khoa học, kỹ thuật, ứng dụng vào cả sản xuất, cả bảo quản, cả chế biến, cả lưu thông để giảm giá trị cá biệt của các hàng hoá so với giá thị trường nâng cao sức cạnh tranh của hàng hoá Việt Nam trong hội nhập.

Một ví dụ cụ thể là vấn đề phát triển cây cao su ở nước ta. Cây cao su được du nhập vào Việt Nam kể từ năm 1897, cho tới nay đã được hơn 100 năm. Trong thập niên 80 của thế kỉ XX, đặc biệt là từ khi bắt đầu công cuộc Đổi mới, chính sách cho tiểu nông thuê tiểu điền để khai thác đã đem lại luồng sinh khí mới cho cây cao su Việt Nam. Tuy nhiên từ đầu những năm 90, sự tan rã của Liên xô đã làm cho giá cao su xuất khẩu liên tục giảm. Diện tích cao su cả nước vào thời điểm này là 250.000 ha, sản lượng là 103.000 ha, chỉ bằng 15% so với Thái Lan, năng suất mủ chưa tới 0,5 tấn/ha. Để vực dậy sự phát triển của cây cao su Việt Nam, nước ta đã có những biện pháp cụ thể để nâng tầm giá trị của cây cao su. Nắm vững đặc điểm sinh thái của cây cao su, ta đã tập trung đầu tư có trọng điểm vào 2 vùng chuyên canh là Đông Nam Bộ và Tây Nguyên tăng cường chuyên môn hóa sản xuất. Tiếp đó là tiến hành cải tiến kĩ thuật, cải tiến tổ chức quản lý, áp dụng các tiến bộ khoa hoc kĩ thuật vào sản xuất. Ta đã nhập ngoại các giống cao su Malaysia cho năng suất cao, có khả năng chống chịu cao với các loại sâu bệnh và gió lớn. Cơ sở vật chất kĩ thuật phục vụ cho ngành được đầu tư khá đồng bộ như hệ thống cung cấp nước tưới (hồ Dầu Tiếng ở Tây Ninh), quy trình từ khâu lựa chọn cây giống, chăm sóc cây con cho tới khi thu hoạch diễn ra theo một trật tự chặt chẽ và đảm bảo yêu cầu. Việc xây dựng các cơ sở chế biến mủ ngay tại vùng nguyên liệu đã giảm bới chi phí vận chuyển và tăng hiệu quả sản xuất. Nắm rõ giá trị của cây cao su là mặt hàng xuất khẩu chủ lực, các nhà sản xuất đã chủ động mở rộng thị trường, chú trọng khâu chế biến để nâng cao sức cạnh tranh…

Nhờ đó trong những năm gần đây, cao su là cây công nghiệp chủ lực, một trong mười mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của nước ta . Sản phẩm cao su Việt Nam chủ yếu dùng để xuất khẩu (90%). Xuất khẩu cao su Việt Nam hiện đang đứng thứ tư thế giới, sau Thái Lan, Indonesia và Malaysia. Sự tiến bộ này đã tạo ra thế cạnh tranh giữa các nước trong ngành sản xuất mặt hàng cao su buộc tất cả các nước đang sản xuất cao su phải tuân theo quy luật giá trị. Áp dụng tốt quy luật giá trị, sáng tạo, đổi mới công nghệ sản xuất, ngành cao su không những tạo ra uy tín của mình trên thị trường mà còn góp phần thúc đẩy nền kinh tế nước nhà phát triển

4.3 Quy luật giá trị trong “ Phân hóa những người sản xuất thành người giàu, người nghèo”.

Trong Công nghiệp, sự chênh lệch giàu nghèo cũng được thể hiện một cách rõ rệt. Những nhà máy, xí nghiệp với nền tảng vững chắc về tài chính, bề dày, tính chuyên nghiệp và kinh nghiệm cùng với khoản vốn đầu tư từ nước ngoài họ sẵn sàng chi những khoản tiền khổng lồ cho nguyên vật liệu, trang thiết bị, chiến dịch tiếp thị, quảng cáo hay các chính sách chiết khấu hấp dẫn và quà tặng có giá trị cho các đại lý và khách hàng. Trong khi đó, với những nhà máy có vốn nhỏ, không có vốn đầu tư nước ngoài thì các khoản chi kể trên chỉ được tiến hành một cách hạn chế. Có thể thấy điều kiện sản xuất, trình độ chuyên môn, trang thiết bị tốt là một trong các yếu tố ảnh hưởng đến năng xuất lao động. Khi điều kiện sản xuất thuận lợi, trình độ cao và trang thiết bị tốt sẽ giúp cho năng suất lao động tăng lên khi đó thời gian lao động để sản xuất ra một đơn vị hàng hóa giảm xuống, do đó giá trị của một đơn vị hàng hóa giảm và ngược lại, vậy giá trị hàng hóa hàng hóa (hay hao phí lao động để tạo ra hàng hóa đó) tỷ lệ nghịch với năng suất lao động. Mặt khác trong thực tế, có nhiều người cùng sản xuất một loại hàng hóa nhưng trong điều kiện sản xuất, trình độ chuyên môn, trang thiết bị,… khác nhau nên thời gian lao động cá biệt của mỗi người là khác nhau hay hao phí lao động cá biệt để sản xuất ra hàng hóa đó cũng khác nhau. Như vậy, những người có điều kiện thuận sản xuất thuận lợi, có trình độ cao, kiến thức cao, trang thiết bị tốt sẽ giúp cho năng suất lao động cá biệt của họ tăng nên có hao phí lao động cá biệt thấp hơn hao phí lao động xã hội cần thiết, nhờ đó họ phát tài và giàu lên nhanh chóng vì thu được nhiều lãi và lợi nhuận. Khi đó họ đầu tư, mua sắm thêm tư liệu sản xuất, mở rộng kinh doanh và tạo mọi điều kiện tốt nhất cho sản xuất từ đó họ trở thành ông chủ của các cơ sở sản xuất, xí nghiệp, công ty,…Ngược lại khi người sản xuất hàng hóa nào đó, mức hao phí lao động cá biệt lớn hơn mức hao phí lao động xã hội cần thiết, khi bán hàng hóa ra thị trường sẽ gặp thua lỗ, nghèo đi, thậm chí có thể phá sản và trở thành lao động làm thuê.

Quy luật này đã chi phối đến sự phân hóa giàu nghèo của nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam. Sự phân hóa này bắt nguồn từ các nguyên sau: Điều kiện sản xuất, sự chênh lệch về văn hóa và trình độ chuyên môn, cơ sở vật chất, trang thiết bị sản xuất không đồng đều.

1. Kiến nghị giải pháp để vận dụng tốt hơn quy luật giá trị vào nền kinh tế thị trường Việt Nam

- Nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, đẩy mạnh cơ chế quản lý, phát triển kinh tế thị trường.

- Tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nang cao hiệu quả khu vực doanh nghiệp nhà nước.

- Tạo lập và phát triển đồng bộ các loại thị trường.

- Tiếp tục chủ đồng hội nhập, thực hiện có hiệu quả các cam kết và lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Đổi mới cơ bản công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội và điều chỉnh mạnh cơ cấu kinh tế.

# KẾT LUẬN

Quy luật giá trị là quy luật căn bản của sản xuất hàng hóa, tác động đến lưu thông và sản xuất hàng hóa. Đây là một trong những quy luật kinh tế có vai trò quan yếu đối với sự phát triển và hình thành nền kinh tế nước ta trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Ở trong thời kì quá độ thành phần kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ chốt thì căn bản vai trò của quy luật giá trị không còn như trước. Nhưng nó vẫn thực thi những công năng điều tiết, kích thích và loại bỏ vốn có của nó. Vấn đề quan yếu là phải hiểu ra và vận dụng quy luật giá trị dựa trên các chính sách kinh tế ăn nhập với cơ sở khoa học nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu dự định về kinh tế - xã hội.

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Giáo trình kinh tế chính trị Mác-Lênin

[2] Theo trích dẫn của nghiên cứu khoa học và giáo trình.

[3]luatduonggia.vn

[4]dankinhte.vn

[5]luatquanghuy.vn